

Bản án số: 120/2026/HS-ST  
Ngày 25-6-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Vũ Văn Minh
- Bà Nguyễn Thị Thoa;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy T sinh năm 1986 tại Hải Phòng. Số CCCD: 031086020485. Nơi ĐKTT và nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy T1 và bà Đặng Thị K; có vợ Nguyễn Thị Thúy L và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Thành C sinh năm 1992 tại Hải Phòng. Số CCCD: 031092012613. Nơi ĐKTT và nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T2 và bà Vũ Thị B; có vợ Ngô Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1983 tại Hải Phòng. Số CCCD: 031083020895. Nơi ĐKTT và nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Võ Thị B1; có vợ Lê Thị L1 và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện

pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc M:* Luật sư Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Duy N - Văn phòng L2 và Cộng sự - Đoàn luật sư thành phố H; đều có mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Xuân T4; địa chỉ: Số A N, phường P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 14 giờ ngày 01/3/2026, T, M, C sau khi liên hoan tại quán M1 thuộc tổ dân phố G, phường A ra về. T điều khiển xe ô tô Mazda CX5, biển kiểm soát 15K-019.46 dừng ở giữa đường trước cửa quán để đợi C, M lên xe. Cùng lúc đó, anh Lê Xuân T4, trú tại số A N, phường P điều khiển ô tô tải đi chiều ngược lại đến, xe ô tô của T đỗ giữa đường nên anh T4 không thể cho xe đi qua được, anh T4 lái xe vào sát lề đường bên phải theo chiều đi của mình rồi dừng lại chờ xe của T đi qua. Anh T5 ngồi trong xe sử dụng điện thoại thì T cho rằng anh T5 đang quay video hình ảnh đỗ xe ô tô của mình gây cản trở giao thông. Sau khi C, M lên xe, T điều khiển ô tô tiến đến dừng song song với xe của anh T5 đang hạ kính xe. Thăng yêu cầu anh T5 xóa video quay mình dẫn đến giữa T và anh T5 lời qua tiếng lại, chửi nhau, T nhổ nước bọt về phía xe của anh T5 rồi điều khiển xe ô tô đi lên khoảng 10 m đỗ lại, T, C, M xuống xe quay lại, anh T5 vẫn đang ngồi trên cabin xe ô tô. Thăng, C, M tiếp tục chửi bới anh T5 yêu cầu xóa video, anh T5 chửi và thách thức lại thì C dùng tay phải nắm 01 nhát trúng vào mặt anh T5 rồi đi về phía xe ô tô của T, còn T, M tiếp tục chửi nhau với anh T5 nhưng được mọi người can ngăn nên T lên xe ô tô. Anh T5 bị chảy máu mũi, xuống xe dùng điện thoại chụp lại số điện thoại dán trên kính xe và biển kiểm soát xe ô tô của T, thấy vậy M dùng chân đạp nhưng anh T5 tránh được bỏ chạy. T lại xuống xe đi về phía anh T5 chửi bới, được mọi người can ngăn thì cả nhóm của T lên xe bỏ đi. Vụ việc do người dân ghi lại và đăng tải trên các trang mạng xã hội. Cùng ngày, anh T5 đến Công an phường A trình báo, sau đó được người thân đưa đi điều trị tại Bệnh viện V.

Kết luận giám định số 254/2026/KLTTCT-TTPYHP ngày 18/3/2026 của Trung tâm P, kết luận: Tổn thương chấn động não gây nên là 02%, gãy xương vách ngăn mũi, không bị ảnh hưởng chức năng thở gây nên là 07%, gãy mỏm trán xương hàm trên hai bên gây nên là 08% và 08%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Xuân T4 theo phương pháp cộng lùi là 23%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Kết luận giám định số 1326/KL-KTHS ngày 04/4/2026 của Phòng K1 Công an thành phố H, kết luận: 01 tập tin video có phần mở rộng “MP4” dung lượng 312MB được lưu trong 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Toshiba 32GB không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Vật chứng: 01 thẻ nhớ lưu dữ liệu hình ảnh hiện trường kèm theo hồ sơ vụ án; 01 xe ô tô Mazda CX5, biển kiểm soát 15K-019.46 do Trần Duy T giao nộp, tài liệu điều tra xác định xe ô tô là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thúy L, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho chị L.

Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 400.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngày 20/3/2026, anh T4 có đơn không yêu cầu khởi tố về tội Cố ý gây thương tích.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung các Kết luận giám định và xét nghiệm, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Cáo trạng số 60/2026/CT-VKSKV2 ngày 22/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố Trần Duy T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Ngọc M về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của BLHS; xử phạt bị cáo Trần Duy T, Nguyễn Thành C mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo; về án phí, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên xét vai trò thì bị cáo M là thấp nhất, đề nghị cho bị cáo M được áp dụng Điều 54 của BLHS xử dưới khung hình phạt hoặc cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; cần xem xét đến yếu tố lỗi của anh Lê Xuân T4 dẫn đến hậu quả trong vụ án này.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hồi 14 giờ ngày 01/3/2026, tại tổ dân phố G, phường A, do mâu thuẫn trong quá trình

tham gia giao thông đường bộ, giữa anh Lê Xuân T4 với nhóm của Trần Duy T, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Thành C đã xảy ra chửi bới, thách thức nhau. T có hành vi chửi bới, M dùng chân đá. Hành vi của T, M, C tham gia giao thông, dừng đỗ xe làm cản trở giao thông, rồi có hành vi gây mâu thuẫn chửi bới anh T4 đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 Điều 318 của BLHS. Cáo trạng số 60/2026/CT-VKSKV2 ngày 22/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố các bị cáo là đúng pháp luật. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng; xâm phạm đến tình trạng ổn định ở nơi đông người; vi phạm quy tắc, nếp sống văn minh, cản trở hoạt động lành mạnh và bình thường của những người khác ở nơi công cộng và sức khỏe của người khác; sự việc đã được đưa lên mạng xã hội gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo T có ông nội và mẹ đẻ có công với Cách mạng, đã tham gia nghĩa vụ quân sự, bị cáo C có bố đẻ là người có công với Cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Vụ án có đồng nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Bị cáo T điều khiển xe ô tô dừng, đỗ làm cản trở giao thông, chửi bị hại; bị cáo Công chửi, dùng tay phải dấm vào mặt anh T4 nên hai bị cáo có vai trò cao nhất và ngang bằng nhau. Bị cáo M chửi, dùng chân đạp bị hại nhưng không trúng nên có vai trò thấp nhất. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về hình phạt chính: Với phân tích trên cần áp dụng Điều 65 của BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo để cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về những vấn đề khác: Đối với hành vi C dùng tay dấm anh T4 làm tổn thương 23% sức khỏe do bị hại không lựa chọn hành vi xử sự phù hợp mà đã có lời qua tiếng lại, chửi bới, thách thức bị cáo nên hành vi gây thương tích của bị cáo không mang tính chất côn đồ. Quá trình điều tra, anh T4 không yêu cầu khởi tố về tội Cố ý gây thương tích nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là phù hợp. Trong vụ án này, bị cáo C do bức tức vì anh T4 chửi bới, thách thức nên đã dùng tay dấm anh T4 làm tổn thương 23% sức khỏe; anh T4 không yêu cầu khởi tố về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là phù hợp. Do Tòa án áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Duy T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Ngọc M.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng;

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Duy T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Ngọc M.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Duy T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Ngọc M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Duy T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Bị cáo Nguyễn Thành C 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc M 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Duy T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Ngọc M cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã

nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Duy T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Ngọc M.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Trần Duy T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Ngọc M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- UBND phường An Hải, TP Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Đỗ Văn Dũng**

